TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2022
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Văn Khánh**

Ông **Trần Đức Hiếu**

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Huỳnh Như T, sinh năm 1995; Địa chỉ: đường T, Phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trương Đình V, sinh năm 1985; đường T, Phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2022, bản tự khai đề ngày 13/5/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là bà Phan Huỳnh Như T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Huỳnh Như T và ông Trương Đình V xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại nhà vợ tại Phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp, Ông V nhiều lần đánh đập vợ, không có ý kiến chung. không có tiếng

nói chung, không còn quan tâm nhau nữa. Vì thế mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn không giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm đến nay, Ông V đã ra thuê nhà trọ ở riêng; không ai còn quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng không còn tình nghĩa, không thể hàn gắn được nên Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Đình V

- Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, Bà T và Ông V có với nhau 02 con chung là: Trương Triệu M, sinh ngày 15/10/2013 và Trương Đăng K, sinh ngày: 18/12/2015. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trương Triệu M và giao con tên Trương Đăng K cho Ông V trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn Trương Đình V:*** mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông V đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt không có lý do và không văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Huỳnh Như T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Huỳnh Như T đối với ông Trương Đình V.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con tên Trương Triệu M, sinh ngày 15/10/2013 cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con tên Trương Đăng K, sinh ngày: 18/12/2015 cho Ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Bà T không không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Huỳnh Như T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Bà Phan Huỳnh Như T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Phan Huỳnh Như T khởi kiện bị đơn là ông Trương Đình V để yêu cầu ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C theo quy định.

[1.2] Bị đơn Ông Trương Đình V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Đình V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Huỳnh Như T và ông Trương Đình V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng vào ngày 23/9/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau khi tôi sinh con vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo Bà T xác định là do Ông V thường hay ăn nhậu về đánh đập vợ, chửi bới xúc phạm danh dự của Bà T, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm nhau nữa. Bà T đã nhẫn nhịn khuyên răn chồng nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được, vợ chồng không thể giải quyết mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay Bà T xác định không còn tình cảm, yêu thương Ông V nữa, không ai còn quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng không còn tình nghĩa nên bà Phan Huỳnh Như T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trương Đình V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho Trương Đình V có ý kiến trình bày nhưng Ông V đều vắng mặt, không tham gia tất cả các phiên hòa giải. Tại phiên tòa ngày 13/6/2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Trương Đình V vẫn không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Điều đó thể hiện Ông V không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia dình.

Qua xác minh tại tổ dân phố nơi ông Trương Đình V đang sinh sống, thuộc Phường P, quận C xác định được ông Trương Đình V và bà Phan Huỳnh Như T hiện nay không còn sống chung với nhau nữa, Bà T vẫn ở bên nhà ngoại.

Với những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Bà T và Ông V đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà T đối với ông Trương Đình V là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà T và Ông V có với nhau 02 con chung là Trương Triệu M, sinh ngày 15/10/2013 và Trương Đăng K, sinh ngày 18/12/2015. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trương Triệu M và đề nghị Tòa án giao con tên Trương Đăng K cho Ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu Ông V phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản xác minh thể hiện Bà T đã không còn sống chung cùng với Ông V và hiện con gái Trương Triệu M đang ở cùng với Bà T; con trai Trương Đăng K đang sống cùng với Ông V; Bà T và Ông V đều đưa đón cả 2 con đi học. Ông V không có ý kiến gì về việc Bà T yêu cầu nuôi con tên Trương Triệu M và yêu cầu giao con tên Trương Đăng K cho Ông V nuôi dưỡng. Xét thấy, việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận phân chia nuôi dưỡng con cái thể hiện các bên đã có ý chí thống nhất nhau và không có tranh chấp về vấn đề nuôi dưỡng con chung, thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, thỏa thuận của đương sự là phù hợp: con gái ở với mẹ, con trai ở với cha, phù hợp với nguyện vọng của con; đồng thời để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự: giao con Trương Triệu M, sinh ngày 15/10/2013 cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con tên Trương Đăng K, sinh ngày: 18/12/2015 cho Ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Phan Huỳnh Như T và ông Trương Đình V đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Huỳnh Như T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Phan Huỳnh Như T phải chịu theo quy định của pháp luật. nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001822 ngày 14/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quân C. Bà Phan Huỳnh Như T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Huỳnh Như T đối với ông

Trương Đình V về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Huỳnh Như T được ly hôn ông Trương Đình V. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86, đăng ký ngày 23/9/2013 tại UBND Phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung: giao con tên Trương Triệu M, sinh ngày 15/10/2013 cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con tên Trương Đăng K, sinh ngày: 18/12/2015 cho Ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST là: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Phan Huỳnh Như T phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001822 ngày 14/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Phan Huỳnh Như T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28/6/2022.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường P, quận Cẩm Lệ (Số ĐKKH: 86, ngày 23/9/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**